

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HUNG PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HUNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG PHAT PRODUCTION AND TRADE INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUNG PHAT PRODUCTION AND TRADE INVESTMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108164814

3. Ngày thành lập: 09/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4 Ngách 25/14 Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
3.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
10.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
11.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
17.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
18.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
19.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
20.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
21.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
22.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
23.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512(Chính)
24.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
25.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
26.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
27.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
28.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
29.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
30.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
32.	Cổng thông tin	6312
33.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
34.	Xây dựng công trình công ích	4220
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4791
37.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
38.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
39.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
40.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
41.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
42.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420

43.	Đúc sắt, thép	2431
44.	Đúc kim loại màu	2432
45.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
46.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
50.	Xuất bản phần mềm	5820

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MAI	Thôn Đông Cường, Phường Đồng Tâm, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	1.200.000.000	20,000	026157000743	
2	BÙI THỊ THANH HẢI	Số 4 Ngách 25/14 Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.800.000.000	80,000	027182000011	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ THANH HẢI

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 027182000011

Ngày cấp: 15/03/2013

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 4 Ngách 25/14 Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 4 Ngách 25/14 Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội